TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:69/2017/HSST
Ngày: 28/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà*: Bà: Nguyễn Thị Thu Hà.
- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông: Đèo Văn Vĩnh.
2. Ông: Lò Văn Chiên.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà: Lù Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Ông: Đồng Xuân Tím- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, Toà án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2017/HSST, ngày 08 tháng 9 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2017/HSST ngày 18 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Thị T**, tên gọi khác: Lò Thị T1; Sinh năm 1979; tại huyện P, tỉnh L.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Bản H, xã B, huyện P, tỉnh Lai C.

Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Thái. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn S và bà Pờ Thị N, gia đình bị cáo có 08 chị, em, bị cáo là con thứ tám trong gia đình.

Bị cáo có chồng là Nông Văn T và có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh ngày 24/8/2015.

Tiền sự: không; Tiền án: Có 01 tiền án, tại bản án số 27/2015/HSST, ngày 20/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p, l, khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án. Hiện bị cáo đang được hoãn chấp hành hình phạt tù theo Quyết định số 01/2015/QĐ – CA, ngày 28/12/2015 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ vì lý do đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/6/2017 đến ngày 29/6/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 22/6/2017, Lò Thị T đang đứng ở trước cổng nhà T ở bản H, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu thì có một người đàn ông, dân tộc Dao tên T2 (T không biết rõ họ tên địa chỉ của người này, chỉ nghe người đó nói nhà ở bản Cung Mù Phìn, xã Lản Nhì Thàng) đến hỏi T có mua Hêroin không. Qua trao đổi T đã mua được một gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh buộc thắt lại với giá 200.000 đồng. Mua được Heroin Lò Thị T cất giấu trên bàn trong phòng ngủ của T. Đến 21 giờ cùng ngày, Lò Thị T ngồi trong phòng ngủ của T dùng dao lam chia gói Heroin mua được làm 06 gói nhỏ, mỗi gói đều được gói ngoài bằng mảnh giấy bạc của bao thuốc lá gấp lại, còn mảnh nilon của gói Heroin lúc mua T vứt đi. Sau khi chia xong gói Heroin, T lấy một gói để sử dụng cho bản thân, còn 05 gói T cho vào túi nilon màu trắng gấp lại rồi cất giấu trên mặt bàn trong phòng ngủ của T. Khoảng 09 giờ ngày 23/6/2017, Lò Thị T đang ở nhà một mình thì có một người đàn ông tên C, người dân tộc Thái, khoảng 40 tuổi, nhà ở T, xã M, huyện P đến hỏi mua Heroin và đưa cho T 100.000 đồng gồm 02 tờ mệnh giá 50.000 đồng. Nhận tiền T lấy một gói Heroin đưa cho C và C đi khỏi nhà T. Khoảng 20 phút sau C lại đến hỏi T bán cho một gói Heroin nữa, T đồng ý nhận 100.000 đồng C đưa cho gồm một tờ mệnh giá 50.000 đồng, 05 tờ mệnh giá 10.000 đồng và lấy một gói Heroin đưa cho C, sau đó C đi đâu làm gì T không biết. Đến khoảng 11 giờ 20 phút ngày 23/6/2017, T bị tổ công tác Công an huyện Phong Thổ vào nhà yêu cầu cho kiểm tra hành chính vì nghi ngờ có hành vi mua bán ma túy. Lò Thị T đã tự giác đi vào buồng ngủ lấy ra một gói nilon màu trắng bên trong có 03 gói nhỏ đều được gói bằng giấy bạc của bao thuốc lá gấp lại, trong 03 gói đều là chất bột khô, vón cục, màu trắng và giao nộp 900.000 đồng (trong đó có 200.000đ T khai do bán Heroin cho C). Ngoài ra Cơ quan điều tra còn khám xét thu được một con dao lam màu trắng bạc và một mảnh nilon màu xanh, T khai dao lam dùng để chia Heroin, còn mảnh giấy nilon có sẵn trong nhà định dùng để gói Heroin chia được nhưng không dùng đến.

Ba gói chất bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ của Lò Thị T có trọng lượng (khối lượng) là **0,14 gam** (*Không phẩy mười bốn gam*). Cơ quan điều tra đã trích hết gửi đi giám định, còn vỏ niêm phong cũ đã được niêm phong bằng một phong bì; mảnh nilon màu xanh, con dao lam được niêm phong bằng một phong bì và số tiền 900.000 đồng được niêm phong một phong bì. Tổng 03 phong bì niêm phong hiện chuyển đến kho vật chứng Cơ quan thi hành án dân sự huyện Phong Thổ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản kết luận số: 280/GĐ – KTHS, ngày 12/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: "*01 (Một) mẫu chất bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ của Lò Thị Tỷ gửi đến giám định là Heroine (Heroin, Hêroin) là chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 20, Nghị định 83/2013/NĐ – CP, ngày 19/7/2013 của*

*Chính phủ (danh mục I là các chất ma túy cấm sử dụng trong y học và đời sống xã hội)". Vật chứng thu giữ của Lò Thị T có trọng lượng 0,14 gam...*không hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định.

Quá trình điều tra, truy tố tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu là hoàn toàn đúng.

Bản cáo trạng số: 52/KSĐT – MT, ngày 08/9/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Lò Thị T, tên gọi khác Lò Thị T1 về tội "***Mua bán trái phép chất ma túy***" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Trên cơ sở lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do vậy, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù; Áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung cho bị cáo từ 60 đến 66 tháng tù, không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự; đề nghị giải quyết vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu truy tố và đề nghị kết tội mua bán trái phép chất ma túy, đồng thời thành khẩn khai báo nhận tội, thái độ ăn năn hối cải và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục số 03,04); Biên bản mở niêm phong lấy mẫu giám định và niêm phong lại (bút lục só 35,36); Biên bản kết luận giám định số 280 ngày 12/7/2017 (bút lục số 44); Cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 20 phút ngày 23/6/2017, tại nhà của Lò Thị T ở bản H, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu, bị cáo T có hành vi cất giấu trong buồng ngủ của bị cáo 03 gói nhỏ Heroin được gói ngoài bằng mảnh giấy bạc của bao thuốc lá, gấp lại có trọng lượng (khối lượng) **0,14 gam** (*Không phẩy mười bốn gam)* cùng số tiền 200.000 đồng. Nguồn gốc Heroin trên bị cáoT khai do mua một gói với

giá 200.000 đồng của một người nam giới tên là T, nhà ở bản Cung Mù Phìn, xã Lản Nhì Thàng, sau đó dùng dao lam chia nhỏ thành 06 gói để mục đích sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Bị cáo T đã sử dụng một gói và bán hai gói cho một người tên C được 200.000 đồng, số còn lại 03 gói có đặc điểm như trên bị thu giữ.

Hành vi cất giấu Heroin – một chất ma túy của bị cáo để bán lẻ, mà cụ thể bị cáo đã trao đổi được số tiền 200.000 đồng chính là hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước ta; Hành vi đó còn ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự. Gây bức xúc trong dư luận nhân dân và là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, nhận thức được tác hại của ma túy và hành vi mua bán ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích tư lợi bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "***Mua bán trái phép chất ma túy***" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999; Cụ thể điều luật quy định: "*Khoản 1: Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm".*

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thể hiện ở việc tự giác giao nộp vật chứng và khai nhận mục đích cất giấu ma túy để bán lẻ; Lời khai của bị cáo cũng đã khớp với lời khai khác của bị cáo trong hồ sơ; bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số không được đi học, sống ở nơi có điều kiện kinh tế khó khăn, văn hóa thấp nên ít nhiều có ảnh hưởng đến nhận thức đó là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên bị cáo đã có một tiền án, tại bản án số 27/2015/HSST, ngày 20/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đang được hoãn chấp hành hình phạt tù vì nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Như vậy bị cáo chưa được xóa án tích, chưa đi chấp hành, đang trong thời gian được hưởng chính sách khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước về chính hành vi mua bán ma túy, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vì mục đích tư lợi bị cáo tiếp tục phạm tội đây vừa là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự vừa thể hiện thái độ coi thường bất chấp pháp luật của bị cáo. Do vậybuộc bị cáo đi tập trung cải tạo một thời gian cao hơn hình phạt trước mới đủ cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như nhằm nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật trong nhân dân, đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Đồng thời tổng hợp hình phạt chung của hai bản án cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự còn quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ một năm đến năm năm*". Bị cáo có hành vi mua bán ma túy để

mục đích tư lợi nhưng hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, làm ruộng không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu 200.000 đồng để sung công quỹ nhà nước vì là tiền do phạm tội mà có; Trả lại cho bị cáo 700.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội (Số tiền này được niêm phong trong một phong bì); Tịch thu hai phong bì đã được niêm phong để tiêu hủy theo khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự (trong đó: một phong bì trong là toàn bộ vỏ niêm phong cũ; một phong bì trong là con dao lam và vỏ nilon màu xanh). Tổng cộng 03 phong bì niêm phong có đặc điểm và hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ (*như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/9/2017, giữa cơ quan Công an huyện Phong Thổ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu*).

Hội đồng xét xử thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

Quá trình điều tra bị cáo khai mua Heroin của một người nam giới khoảng 40 tuổi, tên là T nhà ở bản Cung Mù Phìn, xã Lản Nhì Thàng và bán cho C nhà ở thôn T, xã M 02 lần. Cơ quan đã xác minh người bán nhưng không có tên theo địa chỉ đó; còn người mua qua xác minh có căn cứ nhưng hiện người này không có mặt tại địa phương. Ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ nào khác. Do vậy không có đủ căn cứ để xử lý người bán, người mua ma túy, cũng như hành vi mua bán ma túy nhiều lần đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo **Lò Thị T** (Tên gọi khác: Lò Thị T1) phạm tội " *Mua bán trái phép chất ma tuý*".

2/ Áp dụng Khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lò Thị T **33***(Ba mươi ba*) tháng tù;

Áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung của hai bản án bị cáo Lò Thị T phải chấp hành là **63** (*Sáu mươi ba*) tháng, quy đổi là **05** (*Năm*) năm **03** (Ba) tháng tù (khấu trừ 06 ngày tạm giữ cho bị cáo).Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3/ Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) để sung công qũy nhà nước.

Trả lại cho bị cáo 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng). (Tất cả số tiền nay được niêm phong trong một phong bì);

Tịch thu hai phong bì đã được niêm phong để tiêu hủy (trong đó: một phong bì trong là toàn bộ vỏ niêm phong cũ; một phong bì trong là con dao lam và vỏ nilon màu xanh).

Tổng có 03 phong bì đã được niêm phong có đặc điểm và hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện (*như biên bản giao ,nhận vật chứng ngày 11/9/2017, giữa cơ quan Công an huyện Phong Thổ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu*).

4/ Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23, điểm 1 mục 1 danh mục án phí của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, buộc bị cáo Lò Thị T phải nộp 200.000đ(*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CA huyện Phong Thổ(Nhà tạm giữ, đội điều tra);
- Bị cáo;
- THADS huyện phong Thổ;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu
-Lưu: THA-HS